

Số 245/BC-UBND

Triệu Phong, ngày 14 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch XDCB 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại cuối năm 2023 và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024

I. Kết quả triển khai thực hiện 6 tháng đầu năm 2023:

Nghiêm túc quán triệt thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh về công tác quản lý XDCB. Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB sử dụng vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2023, Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 22/12/2022 của HĐND huyện về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB sử dụng vốn ngân sách do huyện quản lý năm 2023, UBND huyện đã ban hành quyết định phân bổ kế hoạch vốn cho các công trình để triển khai thực hiện. Ngoài nguồn vốn ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí, UBND huyện đã chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, TW hỗ trợ có mục tiêu... để ưu tiên phân bổ các công trình hoàn thành, công trình chuyển tiếp và một số công trình mới cấp thiết khác.

1. Kế hoạch giao và huy động vốn đầu tư:

Tính đến ngày 30/6/2023, tổng số vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân, tổ chức phi Chính phủ tài trợ đạt: **171.744,0 triệu đồng** cụ thể như sau:

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính (triệu đồng)
1	Ngân sách huyện	65.934,0
1.1	Xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp huyện quản lý	9.934,0
1.2	Thu tiền sử dụng đất	38.000,0
1.3	Vốn Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	18.000,0
2	Ngân sách tỉnh (huyện quản lý)	25.500,0
3	Ngân sách TW (huyện quản lý)	30.320,0
4	Vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2023	47.490,0
5	Vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023	2.500,0
	Tổng cộng	171.744,0

2. Tình hình thực hiện các công trình và giải ngân nguồn vốn đầu tư XDCB do huyện quản lý năm 2023: (Biểu 1)

Tính đến ngày 30/6/2023: Kế hoạch vốn giao là 171.744,0 triệu đồng, ước giải ngân được 60,110 triệu đồng, đạt 35% kế hoạch

2.1. Nguồn ngân sách huyện:

Kế hoạch vốn giao là 65.934 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 16.256 triệu đồng, đạt 25% kế hoạch.

2.1.1. Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp huyện quản lý:

Tổng nguồn vốn XDCB tỉnh phân cấp huyện quản lý kế hoạch năm 2023 là 9.934,0 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 4.100 triệu đồng đạt 41,0%.

2.1.2. Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất:

Tổng nguồn vốn thu từ tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2023 là 38.000 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 4.656 triệu đồng đạt 12% kế hoạch.

2.1.3. Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu:

Tổng nguồn vốn tỉnh hỗ trợ kế hoạch năm 2023 là 18.000 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 7.500 triệu đồng, giải ngân đạt 42% kế hoạch.

2.2. Nguồn vốn XDCB tập trung tỉnh (NS tỉnh) huyện làm chủ đầu tư:

Tổng nguồn vốn XDCB trung tỉnh quản lý huyện làm chủ đầu tư năm 2023 là 25.500,0 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 13.643 triệu đồng đạt 54% kế hoạch.

2.3. Nguồn vốn NS TW huyện làm chủ đầu tư:

Tổng nguồn vốn NS TW huyện làm chủ đầu tư năm 2023 là 30.320,0 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 5.390 triệu đồng đạt 18% kế hoạch.

2.4. Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2023 là 47.490,0 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 23.751 triệu đồng đạt 50% kế hoạch.

2.5. Nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Tổng nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 là 2.500,0 triệu đồng, ước giải ngân đến 30/6/2023 được 1.250 triệu đồng đạt 50% kế hoạch.

Tình hình tạo nguồn thu tiền sử dụng đất:

+ Ước vốn thu được từ tiền sử dụng đất đến ngày 30/6/2023: 9.000/38.000 triệu đồng. (Công tác đấu giá đất dự kiến đấu giá đất đợt 2 trong tháng 6/2023)

3. Tình hình thực hiện vốn kéo dài năm 2022 sang thực hiện năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022; Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh và cấp huyện quản lý: Tổng kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước được kéo dài chuyển sang năm 2023 là 30.440,9 triệu đồng.

Tính đến ngày 30/6/2023 thì tình hình thực hiện giải ngân từ các nguồn vốn cụ thể như sau:

STT	Nguồn vốn	Vốn kéo dài (triệu đồng)	Ước giải ngân đến ngày 30/6/2023	Tỉ lệ giải ngân
1	Ngân sách huyện	11.261,1	1.744,228	16%
1.1	<i>Xây dựng cơ bản tập trung tỉnh phân cấp huyện quản lý</i>	4.072,2	929,179	23%
1.2	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	7.163,2	815,333	11%
1.3	<i>Ngân sách cấp xã</i>	25,7	25,700	100%
2	Ngân sách tỉnh (huyện quản lý)	4.225,1	886,615	21%
3	Vốn Chương trình MTQG XD NTM năm 2022	14.954,7	8.557,863	60%
3.1	<i>Phần ngân sách trung ương</i>	9.087,8	5452,705	60%
3.2	<i>Phần ngân sách tỉnh</i>	5.738,4	3.122,957	54%
	Tổng cộng	30.440,9	11.188,710	36,75%

4. Tình hình thực hiện các công trình XD mới năm 2023: (Biểu 2)

Tình hình triển khai các công trình xây dựng mới sử dụng vốn ngân sách do huyện quản lý năm 2023 (*Vốn XD CB TT, thu tiền sử dụng đất, NS tỉnh hỗ trợ*): 41 công trình, cụ thể như sau: Chi tiết theo phụ biểu đính kèm

- 01 công trình chưa triển khai do đợi phê duyệt điều chỉnh QH (*Công trình: Mở rộng trụ sở Huyện ủy*)

- 03 công trình chưa nộp hồ sơ; trong đó:

+ Chủ đầu tư, QLDA: Phòng Tài nguyên & MT huyện: 01 công trình (*Hệ thống xử lý nước thải, NTM*), đang lập hồ sơ.

+ Chủ đầu tư, QLDA: Ban QLDA, PTQĐ & CCN huyện: 01 công trình đang lập hồ sơ.

+ Chủ đầu tư, QLDA: UBND xã Triệu Thành: 01 công trình (*Điểm sinh hoạt VH & TDTT thôn Bích La*, đang điều chỉnh hồ sơ).

- 37 công trình: Đã hoàn thiện hồ sơ (phê duyệt BCKTKT) đang triển khai thực hiện.

5. Công tác quyết toán vốn đầu tư XD CB:

Công tác quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành thời gian qua được UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc triển khai quyết liệt. Các đơn vị được UBND huyện giao nhiệm vụ Chủ đầu tư (QLDA) đã thực hiện tốt công tác quyết toán công trình hoàn thành.

Tuy nhiên quá trình thực hiện vẫn còn một số đơn vị, địa phương triển khai công tác quyết toán công trình hoàn thành chưa kịp thời, vẫn còn công trình hoàn thành chưa quyết toán. Đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hoàn thành trong quý III/2023.

Tình hình thực hiện công tác quyết toán XD CB 6 tháng đầu năm 2023:

- Số công trình hoàn thành đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 30 công trình

6. Những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đầu tư XDCB.

Nhìn chung công tác đầu tư XDCB 6 tháng năm 2023, được triển khai theo đúng kế hoạch; vốn đầu tư được sử dụng đúng mục đích, thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại đó là:

- Công tác GPMB gặp nhiều khó khăn.
- Tình hình khan hiếm và giá các loại VLXD: Giá nguyên vật liệu tăng cao đột biến, nguồn cung ứng nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị không thể đáp ứng liên tục do khan hiếm nguồn cung cấp vật liệu, nhất là vật liệu đất đắp.
- Do biến động về thị trường bất động sản nên nguồn thu từ đấu giá đất giảm nhiều so với kế hoạch và tiến độ thu chậm dẫn đến tình thực thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn phải giãn ra, chậm lại nhiều dự án dự kiến phải tạm dừng do không đủ nguồn
- Công tác lập hồ sơ đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn.
- Công tác giải ngân nguồn vốn vẫn còn chậm chưa đạt kế hoạch đề ra. *(nhiều dự án đã có khối lượng, có kinh phí nhưng vẫn chưa tiến hành giải ngân vốn tại kho bạc huyện)*
- Nguồn vốn Ngân sách tỉnh (Xổ số kiết thiết và thu tiền sử dụng đất) đã giao nhưng chưa nhập Tapmic, huyện chưa chủ động được nguồn để đơn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ để thực hiện giải ngân.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác đầu tư XDCB trong thời gian sắp tới

- Tiếp tục Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh, để công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2023 được đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã có Công văn số 450/UBND-CT ngày 20/2/2023 nhằm chỉ đạo và phân công nhiệm vụ chi tiết đến các chủ đầu tư, quản lý điều hành quản lý dự án và các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các bộ phận liên quan về tiến độ giải ngân của các dự án triển khai trong kế hoạch vốn năm 2023, cụ thể:

+ Đẩy nhanh công tác đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo dự toán cho các công trình triển khai đúng kế hoạch.

+ Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đầu tư đúng theo mức phân bổ, nghiêm cấm việc thực hiện vượt quá mức kế hoạch vốn được giao gây nợ đọng XDCB. Trường hợp thật sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn hoặc phải điều chuyển vốn trong lĩnh vực quản lý thì báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định. Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn. Chỉ được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã bố trí vốn và theo tiến độ, kế hoạch vốn được giao. Đối với các gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, phải tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã

ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Đấu thầu, tránh tình trạng nợ đọng, chiếm dụng vốn của nhà thầu.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Nâng cao trách nhiệm Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và nhà thầu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn của nhà nước trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương thực hiện phối hợp trong công tác giám sát đầu tư cộng đồng để chống thất thoát, lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra và giám sát cộng đồng đối với tất cả các công trình xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách và vốn tài trợ khác do huyện quản lý.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về định hướng, mục tiêu và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của huyện gắn với nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng để tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và giám sát, quản lý dự án. Nâng cao trách nhiệm hơn trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ đề ra.

+ Hoàn thành thủ tục hồ sơ XD/CB, để triển khai thi công công trình đảm bảo kế hoạch đề ra.

+ Đối với nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG XD NTM yêu cầu UBND các xã đẩy nhanh tiến độ lập và hoàn thiện hồ sơ XD/CB, triển khai thực hiện đảm bảo giải ngân nguồn vốn theo đúng quy định. Trước hết yêu cầu UBND các xã tập trung giải ngân nguồn vốn kéo dài năm 2022 sang thực hiện năm 2023 phải đảm bảo giải ngân hết trong quý III năm 2023.

+ Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn đấu đất, đề nghị các chủ đầu tư trước khi khởi công công trình phải làm thủ tục nhập nguồn tabmic trước, khi có vốn mới triển khai khởi công, tránh nợ đọng XD/CB.

III. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024.

1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch, cơ cấu nguồn vốn và dự kiến phân bổ năm 2024:

1.1 Nguyên tắc lập kế hoạch năm 2024:

- Căn cứ nguồn lực địa phương; (Kế hoạch dự kiến nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quản lý, kế hoạch đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện)

- Căn cứ các quy hoạch, kế hoạch, chủ trương về phát triển kinh tế xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Ưu tiên bố trí các công trình hoàn thành, công trình chuyển tiếp và phần còn lại đầu tư xây dựng mới;

1.2. Cơ cấu nguồn năm 2024:

Tổng nguồn ngân sách huyện quản lý (dự kiến): 47.000,0 triệu đồng

Trong đó: - Nguồn đầu tư phát triển tỉnh phân cấp huyện quản lý (XD/CB tập trung): 9.000 triệu đồng

Vốn thu tiền sử dụng đất (kế hoạch): 38.000 triệu đồng

1.3. Dự kiến phân bổ nguồn ngân sách huyện năm 2024:

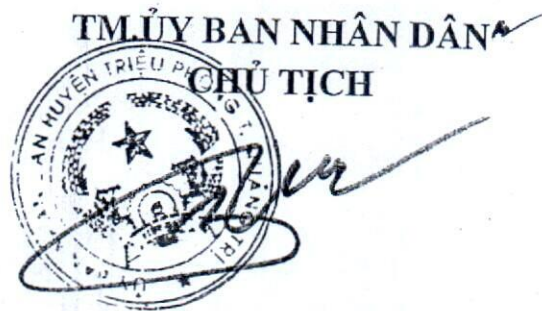
- Phân bổ công trình chuyển tiếp và hoàn thành: 28.734,0 triệu đồng
- Phân bổ công trình xây dựng mới: 14.466,0 triệu đồng
- Bố trí các dự án theo Nghị quyết 111/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 30 tháng 8 năm 2021: 3.800,0 triệu đồng

1.4 Danh mục đầu tư công năm 2024: 20 danh mục công trình, dự án kèm theo

Trên đây là tình hình thực hiện đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại cuối năm 2023 và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024./.

Nơi nhân: *Đ*

- TVHU (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT và các PCT UBND huyện;
- CPVP, CV;
- Các cơ quan đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VTUB.



Phan Văn Linh

BIỂU KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện Triệu Phong)

		Kế hoạch vốn năm 2023	Ước giải ngân đến ngày 30/6/2023	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tổng cộng	171.744,0	60.110,0	35%		
A	Ngân sách huyện	65.934,0	16.255,8	25%		
	Tình phân cấp huyện quản lý (XDCB TT)	9.934,0	4.100,0		41%	
1	Trường Mầm non xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong	600,0	600,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
2	Kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Đông Ái Tử (giai đoạn 2); hạng mục: Đường giao thông tuyến T19	1.900,0			TT CCN&KC huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
3	Đường Trường Chinh (T19), thị trấn Ái Tử	464,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
4	Đường trục chính khu dân cư Hữu Niên A, thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa	300,0	300,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
5	Đường ĐH.42 (đoạn Triệu An đi Triệu Lăng)	2.000,0	1.000,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
6	Đường ĐH.41 (đoạn từ thôn Linh An đi Chợ Cạn)	1.000,0	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
7	Nâng cấp đường ĐH46B (Đoạn từ ĐT.578b đến chợ Thuận)	400,0	400,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
8	Nâng cấp đường ĐH 46C, huyện Triệu Phong	1.000,0	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
9	Cơ sở hạ tầng Hồ sắc Tứ, Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và đường đi lối lại	450,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
A	Hỗ trợ Nâng cấp sửa chữa trụ sở Thị hành án huyện	150,0	150,0		Thị hành Án huyện	
11	Hỗ trợ trường THPT Nguyễn Hữu Thân	150,0	150,0		Trường THPT Nguyễn Hữu Thân	
12	Nâng cấp hệ thống điện, mạng và hạng mục khác phục vụ hệ thống Tapmic phòng Tài chính - Kế hoạch	320,0			Phòng TCKH huyện	
13	Xây dựng nhà làm việc bộ phận một cửa xã Triệu Vân	700,0	500,0		UBND xã Triệu Vân	
14	Hỗ trợ Mở rộng khuôn viên Trụ sở Huyện ủy Triệu Phong	500,0			Văn Phòng Huyện ủy Triệu Phong	
	Thu tiêu sử dụng đất	38.000,0	4.655,8		12%	
1	Nâng cấp đường Trần Hữu Dực, thị trấn Ái Tử (đoạn từ đường Lê Lợi đến Hoàng Diệu)	650,0			UBND thị trấn Ái Tử	
2	Nhà văn hóa thôn Lê Xuyên, xã Triệu Trạch	200,0	200,0		UBND xã Triệu Trạch	
3	Đường Nguyễn Thị Lý (GD 2), thị trấn Ái Tử	640,0			UBND thị trấn Ái Tử	
4	Đường Nguyễn Quang Xá, thị trấn Ái Tử	500,0			UBND thị trấn Ái Tử	
5	Đường Trường Chinh (từ đường tránh QL1A đến đường Lý Thường Kiệt), thị trấn Ái Tử	3.500,0	955,8		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
6	Đường Trường Chinh (T19), thị trấn Ái Tử	1.830,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
7	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2020	2.000,0	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
8	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2021	1.100,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
	Quy hoạch khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2022-2025	2.000,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
1	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn thị trấn Ái Tử huyện Triệu Phong năm 2022-2025	2.000,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng, phân lô khu dân cư Lê Xuyên, xã Triệu Trạch	2.000,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
3	Chợ Bò Bán, xã Triệu Phước	2.000,0			UBND xã Triệu Phước	
4	Trường Mầm non Triệu Vân; hạng mục: Nhà 2 tầng 6 phòng học	1.500,0	1.500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
5	Đường trục chính khu dân cư Hữu Niên A, thôn Hữu Hòa, xã Triệu Hòa	200,0	200,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
6	Cơ sở hạ tầng Hồ sắc Tứ, Hạng mục: Giải phóng mặt bằng và đường đi lối lại	600,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
7	Nâng cấp nhà văn hóa xã Triệu Sơn	500,0	500,0		UBND xã Triệu Sơn	
8	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ Đình Tiên Hoàng đến Trần Hưng Đạo)	1.000,0			UBND thị trấn Ái Tử	
9	Nâng cấp sân, công tường rào nhà văn hóa Tiểu khu 4 thị trấn Ái Tử	600,0	300,0		UBND thị trấn Ái Tử	
10	Đường Hồng Chương, thị trấn Ái Tử	2.000,0			UBND thị trấn Ái Tử	
11	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	3.000,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
12	Đường GT liên thôn Ái Tử, xã Triệu Ái	300,0			UBND xã Triệu Ái	
13	Nâng cấp sân thể thao xã Triệu Ái	300,0			UBND xã Triệu Ái	
14	Kiên cố hóa kênh nội đồng xã Triệu Ái năm 2023	300,0			UBND xã Triệu Ái	
15	Kiên cố hóa đường GTNT các thôn xã Triệu Ái năm 2023	300,0			UBND xã Triệu Ái	

		Kế hoạch vốn năm 2023	Ước giải ngân đến ngày 30/6/2023	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
16	Kiên cố hóa kênh mương các thôn xã Triệu Độ	300,0			UBND xã Triệu Độ	
17	Đường GTNT các thôn xã Triệu Độ năm 2023	500,0			UBND xã Triệu Độ	
18	Nâng cấp nhà làm việc UBND xã Triệu Phước	500,0	250,0		UBND xã Triệu Phước	
19	Đường giao thông nông thôn thôn An Xuân, xã Triệu An	500,0			UBND xã Triệu An	
20	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch năm 2023	500,0			UBND xã Triệu Trạch	
21	Nâng cấp trụ sở UBND xã Triệu Thuận	500,0	250,0		UBND xã Triệu Thuận	
22	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành	300,0			UBND xã Triệu Thành	
23	Điểm sinh hoạt Văn hóa & TDTT thôn Bích La Đông xã Triệu Thành	400,0			UBND xã Triệu Thành	
24	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Triệu Thành	300,0			UBND xã Triệu Thành	
25	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT xã Triệu Thành	400,0			UBND xã Triệu Thành	
26	Kênh mương nội đồng các thôn xã Triệu Long	500,0			UBND xã Triệu Long	
27	Đường GTNT thôn Đại Hào, xã Triệu Đại	480,0			UBND xã Triệu Đại	
28	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác	3.800,0				
	Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	18.000,0	7.500,0		42%	
1	Trồng cây xanh trên địa bàn huyện Triệu Phong	4.000,0	2.000,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
2	Đường GTNT liên thôn xã Triệu Ái	3.000,0	2.100,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
3	Đường GTNT thôn Nại Hiệp xã Triệu Ái	1.200,0	600,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
4	Đường GTNT xã Triệu Long	1.000,0	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
5	Đường GTNT xã Triệu Hòa	1.000,0	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
6	Đường GTNT liên thôn xã Triệu Trung	1.200,0	500,0		UBND xã Triệu Trung	
7	Đường GTNT xã Triệu Tài	1.000,0	500,0		UBND xã Triệu Tài	
8	Hệ thống điện chiếu sáng phía đông QL1 A thị trấn Ái Tử	800,0	400,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
9	Hệ thống điện chiếu sáng phía Tây QL1 A thị trấn Ái Tử	800,0	400,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Huyện ủy Triệu Phong	2.000,0			Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
11	Đường giao thông liên thôn Thanh Lê – Đạo Trung, xã Triệu Trung	2.000,0			(Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
B	Ngân sách TW	30.320,0	5.389,9	18%	18%	
	Hệ thống giao thông kết nối thị trấn Ái Tử với các vùng trọng điểm kinh tế của huyện Triệu Phong	30.000,0	5.389,9		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
	Dự án phát triển rừng huyện Triệu Phong	320,0				
C	Ngân sách tỉnh	25.500,0	13.643,5	54%	54%	
1	Trường TH&THCS Triệu Độ, huyện Triệu Phong	500,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
2	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục: Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	2.700,0	2.419,0		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
3	Trường THCS Triệu An; hạng mục: Nhà 2 tầng 06 phòng học	500,0	500,0		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
4	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm; hạng mục: Nhà 2 tầng 06 phòng học	1.300,0	1.107,0		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
5	Trường Mầm non Triệu Giang; hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học	1.300,0	1.100,0		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
6	Trường Mầm non Triệu Sơn; hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học	1.200,0	1.017,4		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
7	Cầu bến Lợi	7.000,0	3.500,0		Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
8	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	6.500,0	2.500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
9	Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (Đường ĐH 43B)				UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
	Đường ĐH 43B, huyện Triệu Phong	1.800,0	1.000,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
	Trường THPT Vĩnh Định; hạng mục: Nâng cấp dây nhà học 3 tầng và nâng cấp sân.	1.000,0	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	200,0			UBND huyện Triệu Phong (phòng Tài nguyên & MT)	
10	Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025				Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện	
	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục: Nâng cấp nhà học thực hành 2 tầng, nhà xe giáo viên, nhà bảo vệ, y tế và công tường rào	500,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
	Trường THPT Chu Văn An; hạng mục: Nâng cấp dây nhà học 3 tầng và nâng cấp tường rào	500,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	

	Kế hoạch vốn năm 2023	Ước giải ngân đến ngày 30/6/2023	Tỷ lệ	Chủ đầu tư	Ghi chú
Trường THPT Nguyễn Hữu Thận; hạng mục: Nâng cấp sân.	500,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
D Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo	2.500,0	1.250,0	50%	50%	
Trung tâm GDTX-HNDN huyện; hạng mục: Phòng học lý thuyết và thực hành 2 tầng 8 phòng học	2.500,0	1.250,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
D Vốn Chương trình MTQG XD NTM	47.490,0	23.570,8	50%	50%	
D1 Ngân sách tỉnh	10.627,0	5.115,0		48%	
Tiêu thưởng					
1 Triệu Độ	300,0			UBND xã Triệu Hòa	
2 Triệu Long	300,0			UBND xã Triệu Tài	
NTM Nâng cao					
1 Triệu Phước	1.000,0	350,0		UBND xã Triệu Phước	
Hỗ trợ huyện NTM	9.027,0	4.765,0			
Nâng cấp đường Đường ĐH.46C	3.500,0	2.965,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	3.132,0	1.500,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
Đường về xã Triệu Giang	595,0	300,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
Công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	1.800,0			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
D2 Ngân sách trung ương	36.863,0	18.455,8		50%	
Về đích NTM Năm 2022	3.375,0	1.540,0			
1 Triệu An	1.125,0			UBND xã Triệu An	
2 Triệu Lăng	1.125,0			UBND xã Triệu Lăng	
3 Triệu Vân	1.125,0			UBND xã Triệu Vân	
14 xã còn lại	5.250,0	2.575,0			
1 Triệu Hòa	375,0			UBND xã Triệu Hòa	
2 Triệu Tài	375,0			UBND xã Triệu Tài	
3 Triệu Ái	375,0			UBND xã Triệu Ái	
4 Triệu Đại	375,0			UBND xã Triệu Đại	
5 Triệu Thành	375,0			UBND xã Triệu Thành	
6 Triệu Trạch	375,0			UBND xã Triệu Trạch	
7 Triệu Phước	375,0			UBND xã Triệu Phước	
8 Triệu Long	375,0			UBND xã Triệu Long	
9 Triệu Giang	375,0			UBND xã Triệu Giang	
10 Triệu Thuận	375,0			UBND xã Triệu Thuận	
11 Triệu Độ	375,0			UBND xã Triệu Độ	
12 Triệu Thượng	375,0			UBND xã Triệu Thượng	
13 Triệu Trung	375,0			UBND xã Triệu Trung	
14 Triệu Sơn	375,0			UBND xã Triệu Sơn	
Hỗ trợ huyện NTM	28.238,0	14.340,8			
1 Đường ĐH.42 (từ Triệu An đi Triệu Lăng)	180,00			UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
2 Đường ĐH.41 (đoạn từ thôn Linh An đi Chợ Cạn)	4.500,00	3.100,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
3 Nâng cấp đường ĐH46B (Đoạn từ ĐT.578b đến chợ Thuận)	8.558,00	4.580,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
5 Đường ĐH.46 (Triệu Thuận đi Triệu Phước)	9.700,00	4.260,8		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
6 Đường Nguyễn Trãi, thị trấn Ái Tử	1.200,00	500,0		UBND huyện Triệu Phong (Kinh tế & HT huyện)	
7 Đường Võ thị Sáu, thị trấn Ái Tử	1.200,00	600,0		UBND huyện Triệu Phong (Kinh tế & HT huyện)	
8 Đường Lý Thái Tổ, thị trấn Ái Tử	2.300,00	1.000,0		UBND huyện Triệu Phong (Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện)	
9 Đường về xã Triệu Giang	600,00	300,0		UBND huyện Triệu Phong (Kinh tế & HT huyện)	

BIỂU DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN XDCB NĂM 2024 (PHỤC VỤ XÂY DỰNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH XD MỚI NĂM 2024)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 7 / 2023 của UBND huyện Triệu Phong)

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư					Nhu cầu còn lại đến 30/6/2023			Kế hoạch 2024			Ghi chú
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện		Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vốn khác	Tài trợ, Vốn nhân dân đóng góp	Nguồn ngân sách huyện			Nguồn ngân sách huyện			
			Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất			Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	
	Tổng cộng	170.268,0	17.578,0	108.090,0	43.500,0	1.100,0	64.289,0	5.469,0	58.820,0	47.000,0	9.000,0	38.000,0	
I	Công trình chuyển tiếp và hoàn thành năm 2023	123.528,0	12.478,0	86.650,0	23.500,0	900,0	64.289,0	5.469,0	58.820,0	28.734,0	5.814,0	22.920,0	
1	Nâng cấp đường Trần Hữu Dực, thị trấn Ái Tử (đoạn từ đường Lê Lợi đến Hoàng Diệu)	1.250,0		1.250,0			6.550,0		6.550,0	650,0		650,0	
2	Đường Trường Chinh (từ đường tránh QL1A đến đường Lý Thường Kiệt), thị trấn Ái Tử	10.000,0		10.000,0			6.000,0		6.000,0	3.500,0		3.500,0	
3	Đường Trường Chinh (T19), thị trấn Ái Tử	12.000,0	1.000,0	8.000,0	3.000,0		1.659,0	489,0	1.170,0	1.170,0		1.170,0	
4	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn các xã, thị trấn huyện Triệu Phong năm 2020	6.000,0		6.000,0			1.500,0	-	1.500,0	1.500,0		1.500,0	
5	Quy hoạch khu dân cư các xã trên địa bàn huyện Triệu Phong năm 2022-2025	10.000,0		10.000,0			8.000,0		8.000,0	2.000,0		2.000,0	
6	Quy hoạch khu dân cư trên địa bàn thị trấn Ái Tử huyện Triệu Phong năm 2022-2025	10.000,0		10.000,0			8.000,0		8.000,0	2.000,0		2.000,0	
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng, phân lô khu dân cư Lê Xuyên, xã Triệu Trạch	10.000,0		10.000,0			8.000,0		8.000,0	2.000,0		2.000,0	
8	Đường ĐH.42 (đoạn Triệu An đi Triệu Lăng)	14.498,0	5.498,0		9.000,0		2.000,0	2.000,0		2.000,0	2.000,0		ntm
9	Đường ĐH.41 (đoạn từ thôn Linh An đi Chợ Cạn)	9.500,0	2.000,0		7.500,0		1.000,0	1.000,0		1.000,0	1.000,0		ntm
10	Nâng cấp đường Đường ĐH.46C	5.500,0	2.000,0		3.500,0		1.000,0	1.000,0		1.000,0	1.000,0		ntm
11	Nâng cấp Trụ sở Huyện ủy Triệu Phong; hạng mục: Mở rộng khuôn viên và mở rộng hội trường Huyện ủy	1.500,0	1.500,0				500,0	500,0		1.000,0	1.000,0		
12	Đường Trần Hữu Dực (đoạn từ Đình Tiên Hoàng đến Trần Hưng Đạo)	3.800,0		3.800,0			2.800,0		2.800,0	1.000,0		1.000,0	
13	Đường Hồng Chương, thị trấn Ái Tử	7.000,0		7.000,0			5.000,0		5.000,0	2.000,0		2.000,0	
14	Đường Trần Phú, thị trấn Ái Tử	12.400,0		12.400,0			7.500,0		7.500,0	3.000,0		3.000,0	
15	Đường GT liên thôn Ái Tử, xã Triệu Ái	700,0		600,0		100,0	300,0		300,0	300,0		300,0	
16	Kiên cố hóa đường GTNT các thôn xã Triệu Ái năm 2023	1.200,0		600,0		600,0	300,0		300,0	300,0		300,0	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư					Nhu cầu còn lại đến 30/6/2023			Kế hoạch 2024			Ghi chú
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện		Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vốn khác	Tài trợ, Vốn nhân dân đóng góp	Nguồn ngân sách huyện			Nguồn ngân sách huyện			
			Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất			Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	
17	Kiên cố hóa kênh mương các thôn xã Triệu Độ	700,0		700,0			400,0		400,0	300,0		300,0	
18	Đường GTNT các thôn xã Triệu Độ năm 2023	1.100,0		1.100,0			600,0		600,0	500,0		500,0	
19	Đường giao thông nông thôn thôn An Xuân, xã Triệu An	1.000,0		1.000,0			500,0		500,0	500,0		500,0	
20	Đường GTNT các thôn xã Triệu Trạch năm 2023	1.000,0		1.000,0			500,0		500,0	500,0		500,0	
21	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành	700,0		700,0			400,0		400,0	400,0		400,0	
22	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Triệu Thành	700,0		700,0			400,0		400,0	400,0		400,0	
23	Nâng cấp, sửa chữa đường GTNT xã Triệu Thành	1.000,0		800,0		200,0	400,0		400,0	400,0		400,0	
24	Kênh mương nội đồng các thôn xã Triệu Long	1.000,0		1.000,0			500,0		500,0	500,0		500,0	
25	Chợ trung tâm huyện Triệu Phong; hạng mục: hệ thống phòng cháy chữa cháy	980,0	480,0		500,0		480,0	480,0		480,0	480,0		
26	Đổi ứng Trường Triệu TH & THCS Triệu Long do DOVEFUND tài trợ									334,0	334,0		
II	Trích ngân sách huyện theo Nghị Quyết số: 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị và thực hiện nhiệm vụ khác						-			3.800,0		3.800,0	
III	XD MOI 2024	46.740,0	5.100,0	21.440,0	20.000,0	200,0	-	-	-	14.466,0	3.186,0	11.280,0	-
1	Trung tâm Môi trường & Đô thị huyện; hạng mục nâng: Nâng cấp nền nhà	100,0	100,0							100,0	100,0		
2	Nâng cấp chợ Trung tâm thị trấn Ai Tử	500,0		500,0						500,0		500,0	
3	Đường giao thông nông thôn xã Triệu Trạch năm 2024	1.000,0		1.000,0						500,0		500,0	
4	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn Bích la Đông	800,0		800,0						500,0		500,0	
5	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa cộng đồng thôn An Tiêm	700,0		700,0						400,0		400,0	
6	Nâng cấp Trung tâm văn hoá xã Triệu Phước	500,0		500,0						500,0		500,0	
7	Nhà văn hoá Thôn Nam Phước, xã Triệu Phước	1.500,0		1.500,0						500,0		500,0	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư					Nhu cầu còn lại đến 30/6/2023			Kế hoạch 2024			Ghi chú
		Dự toán được duyệt	Nguồn ngân sách huyện		Chương trình mục tiêu, NSTW, NST, vốn khác	Tài trợ, Vốn nhân dân đóng góp	Nguồn ngân sách huyện			Nguồn ngân sách huyện			
			Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất			Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	
8	Kiên cố hoá kênh mương thôn Vân Hoà, xã Triệu Hoà	450,0		350,0		100,0				350,0		350,0	
9	Đường GTNT thôn An Lộng, xã Triệu Hoà	1.100,0		1.000,0		100,0				500,0		500,0	
10	Chợ Triệu Thuận	5.000,0		5.000,0						1.200,0		1.200,0	
11	Nhà văn hóa thôn An Xuân, xã Triệu An	1.000,0		1.000,0						500,0		500,0	
12	Đường GTNT xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0		1.000,0						500,0		500,0	
13	Kiên cố hóa kênh mương xã Triệu Độ năm 2024	1.000,0		1.000,0						500,0		500,0	
14	Nâng cấp trường Mầm non Triệu Độ (khu vực Giáo Liêm); hạng mục: Nâng cấp sân và nhà vệ sinh	500,0		500,0						500,0		500,0	
15	Nâng cấp nhà văn hóa tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử	500,0		500,0						500,0		500,0	
16	Đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ QL1A đến hồ Sắc Tứ)	1.790,0		1.790,0						830,0		830,0	
17	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Ái Tử: Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Trần Hữu Dực)	2.000,0		2.000,0						1.000,0		1.000,0	
18	Đường Đoàn Bá Thừa, thị trấn Ái Tử; hạng mục: Trám nhựa nền đường	800,0		800,0						500,0		500,0	
19	Hệ thống Đèn trang trí cầu An Mô	1.000,0		1.000,0						1.000,0		1.000,0	
20	Nâng cấp Nghĩa Trang Liệt sỹ xã Triệu Thành (khu vực Cổ Thành)	500,0		500,0						500,0		500,0	
21	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tứ, thị trấn Ái Tử	25.000,0	5.000,0		20.000,0					3.086,0	3.086,0		